



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 14/11/2025

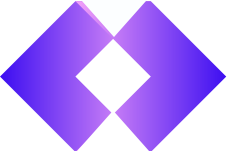
# Dòng tiền chưa cải thiện...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư  
Research & Proprietary trading

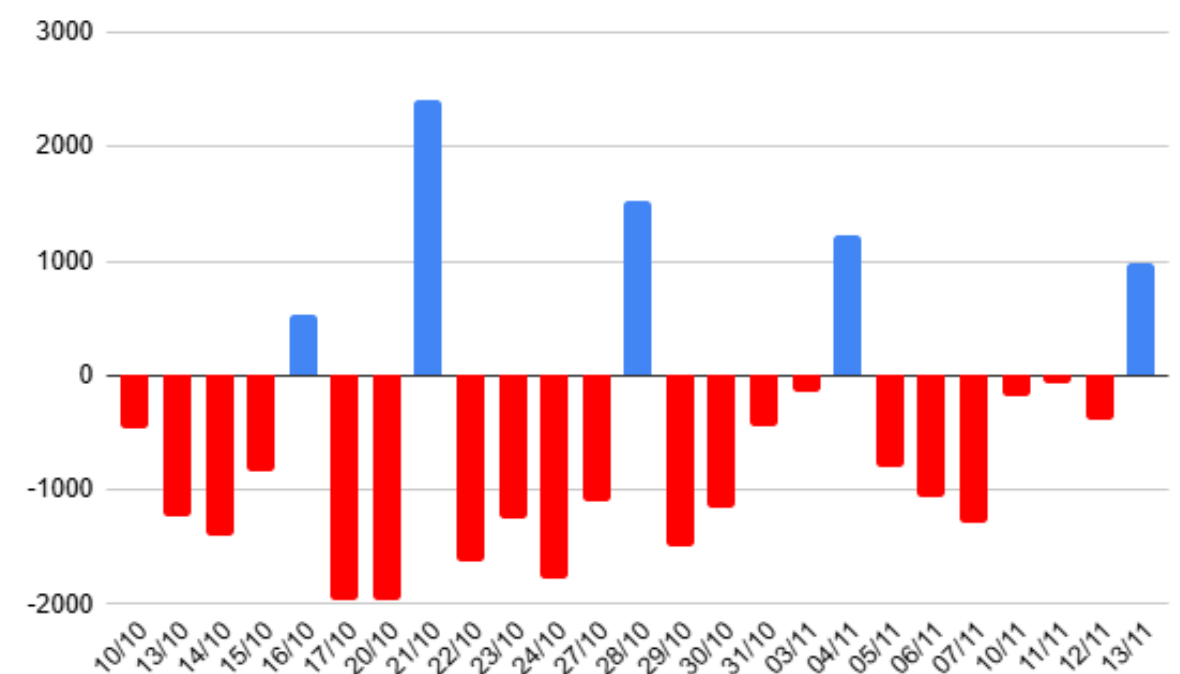




## Đồ thị kỹ thuật VN-Index



## Giao dịch khối ngoại



## Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 13/11 giao dịch giằng co sau hai phiên hồi phục mạnh trước đó, cho thấy đà tăng đang có dấu hiệu chững lại. VN-Index mở cửa trong sắc xanh nhờ lực kéo từ nhóm dầu khí và hóa chất, song áp lực chốt lời tại các mã vốn hóa lớn đã khiến chỉ số rung lắc mạnh quanh vùng 1.630 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm nhẹ **0,42** điểm **(-0,03%)** xuống **1.631,44** điểm. Thanh khoản trên HSX đạt hơn 21.700 tỷ đồng, giảm nhẹ so với phiên trước và vẫn dưới trung bình 20 phiên gần nhất.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng 987 tỷ đồng trên sàn HSX.** Khối tự doanh đảo chiều bán ròng 392 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm hóa chất, dầu khí khi nhiều cổ phiếu tăng mạnh: DGC tăng trần, PVD trần, CSV tăng 5,4%. Bên cạnh đó, nhóm cảng biển và khu công nghiệp cũng ghi nhận diễn biến tích cực với HAH tăng 5,1%, IDC tăng 6,1%, VGC, SIP, SZC cùng tăng trên 4%.
- Các nhóm ngân hàng, chứng khoán và bất động sản chịu áp lực điều chỉnh.** Ngân hàng với STB giảm 3,7%, TPB giảm 2%, EIB giảm 1,2%, VPB, MBB giảm nhẹ, VCB, BID, LPB giữ được sắc xanh. Nhóm Chứng khoán điều chỉnh trên diện rộng với VIX giảm 1,9%, MBS giảm 1,7%, SSI, VND giảm 1,5%, VCI giảm 1,2%. Nhóm Bất động sản giao dịch kém sôi động khi DIG giảm 2,9%, PDR, HDG, HDC, DPG đều giảm quanh 1%....
- Đánh giá:** Sau phiên phục hồi, thị trường bước vào giai đoạn rung lắc khó đoán định. Dòng tiền chung vào thị trường vẫn chưa có sự cải thiện khi khối lượng giao dịch vẫn ở mức trung bình thấp....

## Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số VN-Index hình thành cây nến đỉnh xoay nhỏ cho thấy trạng thái giằng co sau hai phiên hồi phục mạnh. Chỉ số hiện tiệm cận vùng kháng cự MA20 quanh 1.650 điểm, nơi áp lực chốt lời có thể gia tăng. Trong khi đó, MACD thu hẹp khoảng cách âm và RSI hồi phục nhẹ, phản ánh đà giảm suy yếu nhưng động lực tăng vẫn còn hạn chế. Diễn biến này cho thấy thị trường đang tạm chững để tích lũy ngắn hạn, cần bút phá rõ ràng qua vùng 1.650 điểm để xác nhận xu hướng hồi phục bền vững.
  - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index tiếp tục giằng co tích lũy vùng 1.630-1.650 điểm.
  - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index điều chỉnh trở lại về vùng 1.600-1.620 điểm (trung bình MA100).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, theo dõi phản ứng của thị trường quanh vùng 1.600 điểm.
  - MUA Có thể gia tăng từng phần nhỏ (15-20%)** khi thị trường điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên. Tập trung vào các nhóm cổ phiếu cơ bản như hóa chất, dầu khí, phân bón, bán lẻ, cảng biển, khu công nghiệp... nơi dòng tiền vẫn duy trì ổn định.
  - BÁN Giảm tỷ trọng ở các cổ phiếu yếu,** thiếu dòng tiền hoặc không theo kịp đà hồi phục của thị trường. Hạn chế tham gia các mã đầu cơ tăng nóng, rủi ro điều chỉnh cao....



Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

|                                 |              |
|---------------------------------|--------------|
| • Giá ngày 13/11/2025           | 36.15        |
| • <b>Vùng mua/bán tiềm năng</b> | <b>34-35</b> |
| • <b>Giá chốt lời</b>           | <b>38-39</b> |
| • <b>Giá cắt lỗ</b>             | <b>31</b>    |
| • Vốn hóa (tỷ đồng)             | 26,121.99    |
| • SLCP lưu hành (cp)            | 722,600,000  |
| • KLGD BQ 10 phiên              | 9,207,760    |
| • Giá sổ sách                   | 18.10        |
| • EPS hiện tại                  | 1.59         |
| • P/E                           | 22.75        |

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

**Mảng tự doanh (FVTPL) là động lực lợi nhuận chính, nhưng phụ thuộc biến động thị trường**

- Mảng tự doanh của VCI đã hồi phục rõ rệt trong Q3/2025 khi lợi nhuận tự doanh đạt khoảng 321 tỷ đồng, (+6% yoy và +344% qoq). Trong đó, lãi từ FVTPL ghi nhận khoảng 261 tỷ đồng, lãi từ AFS ghi nhận khoảng 59 tỷ đồng. Kết quả này phần lớn đến từ việc công ty chủ động hiện thực hóa lợi nhuận có chọn lọc, tiêu biểu là vị thế tại MBB đồng thời mở rộng giải ngân vào KDH, FPT và gia tăng tỷ trọng trái phiếu. Giá gốc danh mục AFS tăng mạnh (khoảng +72% so với quý trước), khiến AFS chiếm tỷ trọng áp đảo trong tổng danh mục và tạo ra mức chênh lệch giá trị dương sau khi loại trừ các mã thanh khoản thấp.

**Cho vay margin tăng giúp đòn bẩy lợi nhuận nhưng làm dâng rủi ro tín dụng.**

- Mảng cho vay ký quỹ tiếp tục duy trì vai trò chủ lực trong kết quả kinh doanh của VCI khi dư nợ margin đạt gần 14.000 tỷ đồng, tăng khoảng 24% so với đầu năm nhờ thanh khoản thị trường cải thiện. Tỷ lệ dư nợ trên vốn chủ sở hữu ở mức khoảng 110%, phản ánh công ty vẫn còn dư địa mở rộng cho vay, đặc biệt trong bối cảnh VCI dự kiến tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ nhằm nâng cao năng lực tài chính. Doanh thu lãi từ cho vay và phải thu đạt khoảng 314 tỷ đồng trong Q3/2025, tăng 52% yoy, cho thấy nhu cầu vay của nhà đầu tư cá nhân tăng mạnh cùng xu hướng thị trường tích cực.

**Mảng môi giới phục hồi mạnh, củng cố doanh thu dịch vụ.**

- Doanh thu môi giới của VCI trong Q3/2025 tăng mạnh lên khoảng 373 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ, giúp công ty củng cố vị thế trong top đầu thị phần HOSE với khoảng 6,4%. Sự bứt phá này phản ánh thanh khoản thị trường cải thiện cùng hiệu quả của đội ngũ môi giới và chiến lược chăm sóc khách hàng, qua đó tạo nguồn doanh thu ổn định và bền vững hơn so với mảng tự doanh biến động. Việc duy trì đà tăng trưởng và mở rộng thị phần sẽ giúp VCI có nền tảng doanh thu dịch vụ vững chắc, giảm phụ thuộc vào hoạt động đầu tư ngắn hạn.

**Kết quả kinh doanh tích cực.**

- Quý 3/2025, VCI ghi nhận doanh thu 1.443 tỷ (+47,5% yoy) và lợi nhuận sau thuế 420 tỷ (+95,3% yoy), nhờ thanh khoản thị trường cải thiện, dư nợ margin tăng mạnh và tự doanh phục hồi tích cực.

**Phân tích kỹ thuật.**

- VCI đang cho tín hiệu tích cực khi MACD thu hẹp khoảng cách âm, RSI hồi phục từ vùng quá bán cho thấy đà giảm suy yếu và khả năng hình thành nhịp hồi kỹ thuật nếu vượt được kháng cự MA20.



| STT | Ngày cập nhật | Mã cổ phiếu | Khuyến nghị | Ngành           | Vùng mua/bán | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận kỳ vọng |
|-----|---------------|-------------|-------------|-----------------|--------------|--------------|------------|-------------------|
| 1   | 16/10/2025    | MSN         | CANH MUA    | Bán lẻ          | 87-89        | 105-110      | 80         | 20.6%             |
| 2   | 17/10/2025    | HHV         | TRUNG LẬP   | Đầu tư công     | 14-14.5      | 16-17        | 13         | 14.2%             |
| 3   | 20/10/2025    | CTR         | CANH MUA    | Viễn thông      | 78-82        | 90-92        | 72         | 15.3%             |
| 4   | 21/10/2025    | DCM         | CHỜ MUA     | Phân bón        | 30-32        | 35-37        | 28         | 16.7%             |
| 5   | 22/10/2025    | DHG         | TRUNG LẬP   | Dược phẩm       | 98-103       | 110-115      | 94         | 12.2%             |
| 6   | 23/10/2025    | KBC         | CHỜ MUA     | Khu công nghiệp | 30-32        | 37-38        | 28         | 23%               |
| 7   | 24/10/2025    | DXG         | CHỜ MUA     | Bất động sản    | 19.5-20.5    | 23-24        | 18         | 18%               |
| 8   | 27/10/2025    | PHR         | TRUNG LẬP   | Cao su          | 48-50        | 55-57        | 45         | 14.5%             |
| 9   | 28/10/2025    | NT2         | CHỜ MUA     | Ngành điện      | 22-23        | 25-26        | 21         | 13.6%             |
| 10  | 29/10/2025    | DGW         | TRUNG LẬP   | Bán lẻ          | 38-39        | 44-45        | 36         | 15.7%             |
| 11  | 30/10/2025    | VTP         | CHỜ MUA     | Logistic        | 110-115      | 130-135      | 100        | 18.2%             |
| 12  | 31/10/2025    | GVR         | CHỜ MUA     | Cao su          | 27-28        | 30-31        | 25         | 11.2%             |
| 13  | 03/11/2025    | BVH         | CANH MUA    | Bảo hiểm        | 53-55        | 60-62        | 49         | 13.2%             |
| 14  | 04/11/2025    | MBB         | CHỜ MUA     | Ngân hàng       | 22-23        | 25-26        | 20         | 13.6%             |
| 15  | 05/11/2025    | PC1         | TRUNG LẬP   | Xây lắp         | 23-24        | 26-27        | 22         | 13%               |
| 16  | 06/11/2025    | HDG         | CHỜ MUA     | Xây dựng        | 28-29        | 34-35        | 26         | 21.4%             |
| 17  | 10/11/2025    | FPT         | TRUNG LẬP   | Công nghệ       | 90-93        | 102-105      | 86         | 11.2%             |
| 18  | 11/10/2025    | FRT         | TRUNG LẬP   | Bán lẻ          | 130-135      | 145-150      | 120        | 11.5%             |
| 19  | 12/11/2025    | POW         | CHỜ MUA     | Ngành điện      | 13-13.6      | 15-16        | 12         | 15.3%             |
| 20  | 13/11/2025    | MWG         | CHỜ MUA     | Bán lẻ          | 75-78        | 85-87        | 70         | 13.3%             |
| 21  | 14/11/2025    | VCI         | CHỜ MUA     | Chứng khoán     | 34-35        | 38-39        | 31         | 11.7%             |



Danh mục mở mới

| STT | Ngày mua | Mã Cổ phiếu | Vùng mua | Giá hiện tại | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|

Danh mục đang nắm giữ

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Tỷ trọng | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|--------------|----------|--------|
| 1   | 20/08/2025 | BCM         | 69      | 82-85        | 62.1       | 67.9         | 25%      | -1.59% |
| 2   | 22/10/2025 | CTR         | 84.9    | 105-110      | 76         | 92.9         | 25%      | 9.42%  |
| 3   | 22/10/2025 | FPT         | 95      | 108-110      | 85         | 98.9         | 25%      | 4.11%  |
| 4   | 12/11/2025 | VCI         | 36.5    | 44-45        | 33         | 36.15        | 25%      | -0.96% |

Danh mục đã chốt

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá chốt | Ngày chốt  | Lãi/lỗ  |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|----------|------------|---------|
| 1   | 09/04/2025 | VCI         | 32.05   | 38           | 30         | 36.75    | 11/04/2025 | 15%     |
| 2   | 09/04/2025 | VCB         | 52      | 60           | 48         | 59.8     | 11/04/2025 | 15%     |
| 3   | 21/04/2025 | HAG         | 12      | 14           | 10.8       | 13.7     | 13/05/2025 | 14.17%  |
| 4   | 08/05/2025 | TV2         | 33.2    | 36-38        | 30         | 40       | 19/05/2025 | 17.17%  |
| 5   | 09/07/2025 | VJC         | 94      | 104-108      | 85         | 127.5    | 28/07/2025 | 35.64%  |
| 6   | 09/05/2025 | VCB         | 56.6    | 62-65        | 54         | 62.5     | 08/08/2025 | 10.42%  |
| 7   | 08/07/2025 | DCM         | 33.7    | 37-39        | 32         | 39.4     | 08/08/2025 | 16.91%  |
| 8   | 04/09/2025 | NKG         | 17      | 18-21        | 15         | 20.2     | 12/09/2025 | 18.82%  |
| 9   | 30/09/2025 | AGR         | 17.1    | 19-20        | 15.3       | 18.2     | 07/10/2025 | 6.43%   |
| 10  | 30/09/2025 | ACV         | 56      | 63-64        | 50.4       | 56       | 10/10/2025 | 0%      |
| 11  | 14/10/2025 | BID         | 41.95   | 48-50        | 37.55      | 40.5     | 14/10/2025 | -3.46%  |
| 12  | 21/10/2025 | MSN         | 88      | 105-110      | 79         | 79       | 21/10/2025 | -10.23% |



Thị trường thế giới

- **Dow Jones lao dốc gần 800 điểm, phiên giảm mạnh nhất trong hơn 1 tháng.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/11, chỉ số Dow Jones rớt 797.60 điểm (tương đương 1.65%) xuống 47,457.22 điểm, thấp hơn nhiều so với mức cao kỷ lục đã đạt được trong phiên trước đó. Chỉ số S&P 500 lùi 1.66% xuống 6,737.49 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 2.29% còn 22,870.36 điểm.
- **Kinh tế Anh tăng trưởng nhẹ trong Quý 3; GDP chỉ tăng 0,1%.** Nền kinh tế Anh tăng trưởng rất khiêm tốn trong quý 3/2025, với GDP chỉ tăng 0,1% so với quý trước và sản lượng tháng 9 giảm nhẹ 0,1% so với tháng 8. Tính theo năm, tăng trưởng đạt khoảng 1,3%, thấp hơn mức 1,4% của quý trước, phản ánh đà phục hồi yếu. Dữ liệu này cho thấy nền kinh tế vẫn đang chịu áp lực từ điều kiện toàn cầu và năng suất trong nước, đặt ra thách thức cho chính sách tài khóa và nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng bền vững của chính phủ Anh.

Thị trường trong nước

- **Giá USD thị trường tự do tăng mạnh.** 13/11/2025, giá USD trên thị trường tự do tại Việt Nam tăng mạnh, ghi nhận mức mua vào khoảng 27.878 đồng/USD và bán ra 27.998 đồng/USD, cao hơn phiên trước lần lượt 28 đồng và 48 đồng. Đà tăng này phản ánh áp lực từ nhu cầu ngoại tệ trong ngắn hạn và biến động tỷ giá toàn cầu. Diễn biến trên cũng cho thấy thị trường tự do nhạy cảm với các thông tin kinh tế và tài chính quốc tế, tạo sức ép nhất định lên tỷ giá tham chiếu và hoạt động giao dịch tại các ngân hàng.
- **Quốc hội chốt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 từ 10% trở lên.** Quốc hội Việt Nam đã chính thức thông qua kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2026, trong đó đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên. Các chỉ tiêu khác bao gồm GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.400–5.500 USD; tỷ lệ công nghiệp chế biến-chế tạo chiếm khoảng 24,96% GDP; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%; năng suất lao động tăng bình quân 8,5%. Kế hoạch này thể hiện quyết tâm duy trì đà tăng trưởng cao và bền vững cho nền kinh tế năm tới.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới giảm 1% sau khi Chính phủ Mỹ hoạt động trở lại.** Giá vàng giảm 1% vào ngày thứ Năm (13/11), rút khỏi mức cao nhất trong 3 tuần vào đầu phiên trong bối cảnh thị trường bị bán tháo rộng rãi, sau khi Chính phủ Mỹ mở cửa trở lại. Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/11, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1.1% xuống 4,151.86 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0.5% còn 4,194.50 USD/oz. Chính phủ Mỹ sẽ hoạt động trở lại sau 43 ngày đóng cửa kỷ lục, theo một thỏa thuận tài trợ cho các hoạt động của liên bang đến hết ngày 30/01/2026. Ban đầu, thị trường vàng tăng nhờ kỳ vọng rằng dữ liệu kinh tế được công bố sau khi kết thúc thời gian đóng cửa chính phủ, rằng các dữ liệu này sẽ cho thấy sự yếu kém của thị trường lao động Mỹ và thúc đẩy Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ít nhất hạ lãi suất thêm một lần nữa vào tháng 12/2025.



|  |                  |           |                  |  |
|--|------------------|-----------|------------------|--|
|  | Dow 30           | 47,456.98 | -797.84 / -1.65% |  |
|  | Dow 30 Futures   | 47,549.40 | +92.40 / +0.19%  |  |
|  | Nasdaq Futures   | 25,017.60 | +24.10 / +0.1%   |  |
|  | S&P 500 Futures  | 6,746.60  | +9.10 / +0.13%   |  |
|  | Nikkei 225       | 50,547.00 | -734.83 / -1.43% |  |
|  | Shanghai         | 4,029.50  | +29.36 / +0.73%  |  |
|  | Hang Seng        | 27,073.03 | +150.30 / +0.56% |  |
|  | KOSPI            | 4,071.99  | -98.64 / -2.37%  |  |
|  | FTSE 100         | 9,807.68  | -103.74 / -1.05% |  |
|  | FTSE 100 Futures | 9,795.50  | +10.50 / +0.11%  |  |



|               |          |                  |
|---------------|----------|------------------|
| XAU/USD       | 4,180.40 | +8.94 / +0.21%   |
| Gold          | 4,183.42 | -11.08 / -0.26%  |
| Copper        | 5.0653   | +0.0078 / +0.15% |
| Brent Oil     | 63.110   | +0.400 / +0.64%  |
| London Sugar  | 422.30   | +4.50 / +1.08%   |
| Crude Oil WTI | 59.080   | +0.390 / +0.66%  |
| Platinum      | 1,602.55 | +4.95 / +0.31%   |
| London Coffee | 4,343.00 | -23.00 / -0.53%  |
| US Wheat      | 535.50   | +0.25 / +0.05%   |
| US Corn       | 441.50   | -0.75 / -0.17%   |



**DGC: Dự án bất động sản hơn 4.500 tỷ đồng của Hoá chất Đức Giang được chấp thuận.**

- Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC) vừa được UBND TP. Hà Nội phê duyệt dự án bất động sản có tổng mức đầu tư khoảng 4.500 tỷ đồng tại phường Việt Hưng, quận Long Biên. Dự án rộng hơn 47.470 m<sup>2</sup>, bao gồm 60 căn nhà liền kề, chung cư 880 căn hộ, trường học và hệ thống dịch vụ-thương mại. Dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2025-2030, sử dụng vốn tự có của DGC. Theo ước tính, dự án có thể đem về lợi nhuận sau thuế khoảng 413 tỷ vào 2027 và 1.000 tỷ vào 2028.

**DBC: Phó Tổng Giám đốc Dabaco Việt Nam đăng ký bán 80.000 cổ phiếu.**

- Giữa bối cảnh cổ phiếu DBC giảm gần 18%, Phó Tổng Giám đốc Dabaco Việt Nam, ông Hoàng Văn Chung, đã đăng ký bán 80.000 cổ phiếu, giảm sở hữu dự kiến còn 150.000 cổ phiếu. Giao dịch được thực hiện từ 14/11 đến 12/12/2025 qua cả khớp lệnh và thỏa thuận. Dù diễn biến giá giảm, Dabaco vẫn ghi nhận doanh thu quý 3/2025 đạt ~4.841 tỷ đồng (+37% YoY) và lợi nhuận sau thuế ~342 tỷ đồng (+10% YoY). Việc bán cổ phiếu diễn ra trong bối cảnh thị trường biến động nhưng không phản ánh trực tiếp kết quả kinh doanh tích cực của công ty.

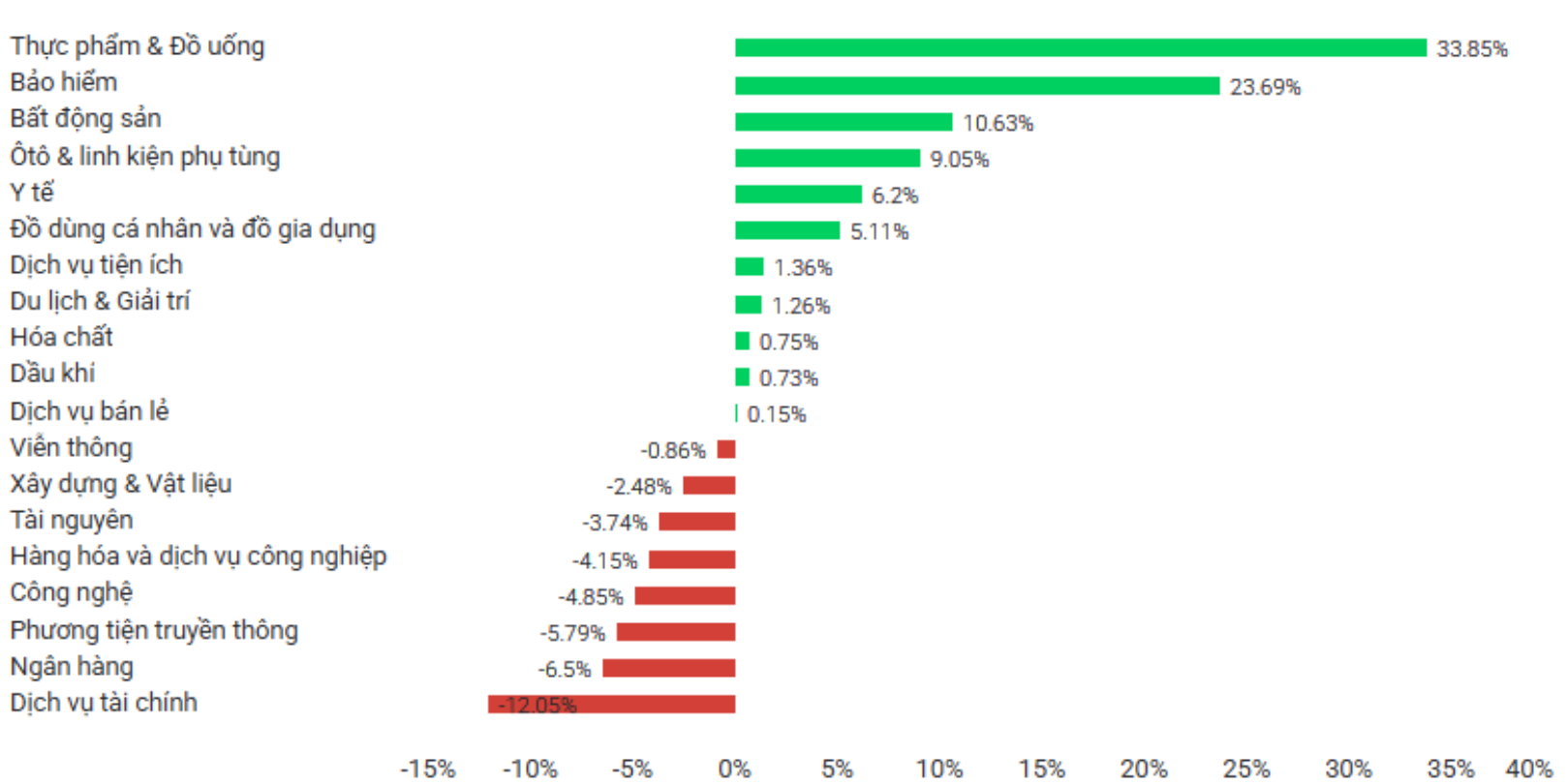
**VGC: Viglacera sáp nhập 3 công ty trên sàn, 2 mã cổ phiếu sẽ bị hủy.**

- Tổng Công ty Viglacera (VGC) sắp thực hiện sáp nhập ba công ty con, trong đó CTCP Viglacera Tiên Sơn sẽ hoán đổi cổ phiếu để nhập hai công ty Viglacera Hà Nội và Viglacera Thăng Long. Sau khi hoán đổi, hai mã cổ phiếu TLT và VIH sẽ bị hủy đăng ký giao dịch, giúp tinh gọn cơ cấu và tập trung mảng gạch ốp lát vào một đầu mỗi niêm yết. Việc sáp nhập nhằm tối ưu chi phí quản trị, nâng cao quy mô vốn và tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý hoạt động sản xuất – kinh doanh. Đây là bước đi chiến lược của VGC trong quá trình tái cấu trúc dài hạn.

**HSG: Tập đoàn Hoa Sen rót 990 tỷ đồng lập Hoa Sen Home.**

- Tập đoàn Hoa Sen (HSG) vừa thành lập Hoa Sen Home với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, trong đó HSG chi 990 tỷ đồng, nắm quyền chi phối. Công ty mới sẽ tập trung vào bán lẻ vật liệu xây dựng và nội thất, hướng tới khai thác thị trường nội địa khi xuất khẩu gặp thách thức. Tập đoàn đặt mục tiêu doanh thu của Hoa Sen Home đạt khoảng 15.000 tỷ đồng vào 2025 và 33.000 tỷ đồng vào 2030, kỳ vọng tăng trưởng kép bình quân 16,3%/năm.

**Tăng/ giảm ngành trong phiên**



**Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên**

| Mã CK | Giá    | Thay đổi      | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CK | Giá   | Thay đổi       | Giá trị (Tỷ đồng) |
|-------|--------|---------------|-------------------|-------|-------|----------------|-------------------|
| GEE   | 173.10 | 11.30 (6.98%) | 177.32            | ICT   | 21.30 | -1.60 (-6.99%) | 5.68              |
| PVD   | 26.15  | 1.70 (6.95%)  | 802.25            | VDP   | 45.70 | -3.10 (-6.35%) | 0.07              |
| DGC   | 100.00 | 6.50 (6.95%)  | 796.69            | HHP   | 12.20 | -0.60 (-4.69%) | 15.53             |
| HID   | 5.00   | 0.32 (6.84%)  | 6.21              | STB   | 48.70 | -1.90 (-3.75%) | 836.15            |
| TDP   | 30.70  | 1.60 (5.50%)  | 2.10              | PAN   | 28.70 | -1.05 (-3.53%) | 41.87             |



**Mỹ – Công bố Chỉ số giá sản xuất (PPI) ngày 14/11/2025.**

- Báo cáo PPI sẽ phản ánh xu hướng biến động giá tại khâu sản xuất, qua đó cung cấp tín hiệu sớm về áp lực lạm phát trong nền kinh tế Mỹ. Dữ liệu lần này được giới đầu tư theo dõi sát sao sau khi lạm phát tiêu dùng (CPI) có dấu hiệu hạ nhiệt, nhằm đánh giá khả năng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) điều chỉnh chính sách tiền tệ trong thời gian tới. Kết quả công bố có thể ảnh hưởng đáng kể đến đồng USD, lợi suất trái phiếu và kỳ vọng thị trường về chu kỳ cắt giảm lãi suất.

**Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Khu vực châu Âu – Dự kiến công bố ngày 17/11/2025.**

- CPI là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, qua đó thể hiện áp lực lạm phát trong nền kinh tế khu vực đồng euro. Số liệu kỳ này sẽ giúp đánh giá hiệu quả chính sách kiềm chế lạm phát của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cũng như gợi ý về khả năng điều chỉnh lãi suất trong thời gian tới. Diễn biến CPI được giới đầu tư toàn cầu đặc biệt quan tâm, bởi nó có thể ảnh hưởng đến biến động của đồng euro, thị trường trái phiếu và xu hướng dòng vốn trên các thị trường tài chính quốc tế.

**Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Anh – Dự kiến công bố ngày 19/11/2025.**

- CPI là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tại Anh, qua đó thể hiện xu hướng lạm phát của nền kinh tế. Số liệu công bố lần này sẽ cung cấp tín hiệu về sức ép giá cả và định hướng chính sách của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Nếu lạm phát tiếp tục hạ nhiệt so với kỳ vọng, khả năng BoE sớm xem xét cắt giảm lãi suất sẽ tăng lên, hỗ trợ thị trường chứng khoán và gây áp lực điều chỉnh lên đồng bảng Anh (GBP).

**Biên bản họp FOMC – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 20/11/2025.**

- Biên bản cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) sẽ cung cấp cái nhìn chi tiết về quan điểm của các nhà hoạch định chính sách Fed liên quan đến lãi suất và triển vọng kinh tế Mỹ. Nội dung biên bản sẽ giúp giới đầu tư đánh giá mức độ “điều hòa” hay “bồ câu” của Fed trong giai đoạn hiện tại. Nếu biên bản thể hiện quan điểm thận trọng và thiên về nói lỏng, kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất sớm có thể tăng lên, qua đó hỗ trợ thị trường chứng khoán nhưng gây áp lực giảm lên đồng USD.

**Lịch chốt quyền doanh nghiệp**

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày TH  | Nội dung sự kiện                                |
|-----|-------|-------|------------|----------|-------------------------------------------------|
| 1   | E29   | UPCoM | 29/10/25   | 25/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 2   | BSR   | HOSE  | 29/10/25   |          | Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30          |
| 3   | BSR   | HOSE  | 29/10/25   |          | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:315                 |
| 4   | PRC   | HNX   | 29/10/25   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm     |
| 5   | DHC   | HOSE  | 29/10/25   | 28/11/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 6   | TPB   | HOSE  | 30/10/25   |          | Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5           |
| 7   | STK   | HOSE  | 30/10/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45 |
| 8   | QNW   | UPCoM | 30/10/25   | 20/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 9   | CLW   | HOSE  | 31/10/25   | 01/12/25 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP    |
| 10  | TPS   | UPCoM | 03/11/25   | 24/11/25 | Trả cổ tức bằng tiền, 4,300 đồng/CP             |
| 11  | CTB   | HNX   | 04/11/25   |          | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1                      |
| 12  | PVP   | HOSE  | 05/11/25   | 28/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 13  | MFS   | UPCoM | 05/11/25   | 27/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP    |
| 14  | HPD   | UPCoM | 05/11/25   | 17/11/25 | Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| 15  | BTH   | UPCoM | 06/11/25   | 26/11/25 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 25,000 đồng/CP |
| 16  | SCL   | UPCoM | 06/11/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9  |
| 17  | BBC   | HOSE  | 07/11/25   | 28/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP    |
| 18  | SGN   | HOSE  | 07/11/25   | 10/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP    |
| 19  | WSB   | UPCoM | 11/11/25   | 28/11/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| 20  | PCC   | UPCoM | 11/11/25   | 28/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    |
| 21  | VBB   | UPCoM | 12/11/25   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm     |
| 22  | SMB   | HOSE  | 13/11/25   | 26/11/25 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| 23  | CNC   | UPCoM | 13/11/25   | 28/11/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 24  | BTD   | UPCoM | 14/11/25   | 28/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP      |
| 25  | SMA   | HOSE  | 14/11/25   | 01/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 26  | BMP   | HOSE  | 17/11/25   | 08/12/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 6,500 đồng/CP  |
| 27  | PPC   | HOSE  | 18/11/25   | 19/12/25 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| 28  | CMP   | UPCoM | 19/11/25   | 01/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 149 đồng/CP      |
| 29  | L40   | HNX   | 19/11/25   | 02/12/25 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 30  | VLP   | UPCoM | 24/11/25   | 24/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP      |



### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Nguyễn Kim Dung**

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Quan điểm phân tích**

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,  
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,  
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009